

PHIẾU ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN - TOÁN LỚP 4

TUẦN 17

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Những số không chia hết cho 2 là:

- A. 257; 1372 B. 257; 475; 380 C. 257; 475 D. 1372; 257; 475

Câu 2. Với ba chữ số 0; 4; 6 viết được những số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là:

- A. 460 B. 640 C. 406 D. 460 ; 640

Câu 3. Những số chia hết cho 5 có chữ số tận cùng là:

- A. 1; 3; 5; 7 B. 0; 5 C. 5 D. 0; 2; 4; 6; 8

Câu 4. Một nhà máy phát hành 47 thùng quà cho công nhân, mỗi thùng có 20 gói quà. Hỏi trung bình mỗi công nhân nhận được bao nhiêu gói quà, biết rằng nhà máy có 235 công nhân.

- A. 4 gói B. 3 gói C. 2 gói D. 1 gói

Câu 5. Số bé nhất khi chia cho 2 và chia cho 5 đều dư 1 là:

- A. 1 B. 11 C. 6 D. 0

Câu 6. Thương của phép chia $11070 : 90$ là số có mấy chữ số?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Phần II. Tự luận

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Số 356789 chia hết cho 2	
b. Số 893720 chia hết cho 5	
c. Số 25795 chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5	
d. Số 783830 vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5	

Câu 8. Tìm x:

a. $(x + 574) \times 87 = 57246$

b. $x : 68 + 685 = 754$

Câu 9. Với bốn chữ số 0; 5; 7; 9 hãy viết tất cả các số có bốn chữ số khác nhau và mỗi số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5

Câu 10. Hình chữ nhật có diện tích bằng diện tích hình vuông có cạnh dài 120cm. Chiều rộng hình chữ nhật có đơn vị là mét và là một số có hai chữ số lớn hơn 80, vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5. Tính chiều dài hình chữ nhật?

“Không có bài toán nào không giải được. Chúng ta phải biết và sẽ biết.”

(David Hilbert)